

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/DS-ST

Ngày: 29/11/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Cúc;**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh.**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2021/QĐST-DS ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Chung Bảo L, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 13/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Chung Bảo L trình bày:*

Ngày 22/11/2020 bà Nguyễn Thị K có mượn của tôi số tiền 19.000.000 đồng hẹn thời gian 01 tháng trả. Tuy nhiên từ đó đến nay đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà K không chịu trả tiền. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho tôi số tiền nợ vay là 19.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ ngày 22/11/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tuy nhiên đối với yêu cầu tính lãi ông L yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 22/11/2020 đến ngày 22/11/2021.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, biên nhận nợ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên

hợp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà K vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy nguyên đơn ông Chung Bảo L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả số tiền nợ vay là 19.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị K.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Tại phiên tòa ông Chung Bảo L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Chung Bảo L và bà Nguyễn Thị K thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, ông L cung cấp bản chính biên nhận tiền viết tay có nội dung “Tôi tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1963, chứng minh nhân dân số 310607020 do Công an TG cấp ngày 18/01/2019...có mượn của Chung Bảo L số tiền 19.000.000 đồng...” Ông L trình bày, ông cho bà K mượn số tiền nêu trên bà K hẹn 01 tháng sẽ trả, nhưng đến nay bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã hẹn mà kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, nên ông L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K trả số tiền nợ vay là 19.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 22/11/2020 đến nay.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ông L, nhưng bà K không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là bà K đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn ông Chung Bảo L và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy việc vay tiền giữa ông L và bà K thực tế đã phát sinh, bà K hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chung Bảo L, buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho ông L số tiền vốn vay là 19.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/11/2020 đến ngày 22/11/2021 là $1,125\%/tháng$ là: $19.000.000đ \times 1,125\% \times 12 tháng = 2.565.000$ đồng, tổng cộng vốn và lãi là 21.565.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chung Bảo L.

Buộc bà Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ trả cho ông Chung Bảo L số tiền vốn vay là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và tiền lãi là 2.565.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 21.565.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Chung Bảo L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị K chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 1.078.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Chung Bảo L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 475.000 đồng, theo biên lai thu số 0000148 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Chung Bảo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa